

Năm 1995 bắt đầu bằng một sự kiện đầy ý nghĩa. Tổ chức thương mại thế giới (WTO) chào đời, với một chức trách hoạt động như một siêu trọng tài kinh tế từ nay. Những người lạc quan nhất có thể hy vọng rằng từ đây nhân loại sẽ có cơ may tránh khỏi những thảm họa của "luật rừng xanh" - lý lẽ của kẻ mạnh luôn là lý lẽ vững vàng nhất mà một số siêu cường kinh tế vẫn thường hay đem ra khống chế các nước khác, kể cả các siêu cường đồng cân đồng lượng với nhau như trường hợp Mỹ đem đạo luật Super 301 ra trừng phạt Nhật Bản để trả đũa trong cuộc chiến tranh xe hơi kéo dài mấy năm qua. Những người hoài nghi nhất thì cho rằng đây cũng chỉ là một tổ chức nằm dưới sự khống chế, trước hết là của Mỹ, bằng cơ là chức chủ tịch tổ chức này cuối cùng cũng về tay một ứng cử viên được Mỹ

N HÌN LẠI KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 1995

DANH ĐỨC



ủng hộ, và sau đó là của các nước công nghiệp hàng đầu... Thế nhưng, nếu gạt bỏ các cái nhìn thái cực này, có thể thấy việc hình thành tổ chức này chứng minh cho một thực tế hiển hiện: trong bối cảnh hiện tại, chỉ có một hệ thống kinh tế tồn tại trên toàn cầu, hệ thống kinh tế thị trường, cho dù hệ thống đó có chứa đựng những mâu thuẫn nội tại như thế nào chăng nữa. Một hệ luận từ

thực tế này: không thể nghĩ đến một viễn tượng tồn tại một mình bên ngoài hệ thống này vì lẽ đó sẽ không thể buôn bán làm ăn với ai được nữa. Khái niệm "ngôi làng thế giới" không còn là một mỹ từ chỉ có ý nghĩa lý thuyết, mà là một thực thể hiển nhiên với từng "ngôi nhà", từng "xóm nhà" tập hợp theo từng khu vực địa lý như các "xóm" EU, ASEAN, MERCOSUR, NAFTA... Trong bối cảnh

đó, không một nước nào có thể hy vọng sống kiếp sống "Lô Bình Sơn (Robinson Crusoe) trên hoang đảo" được nữa. Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa vừa là một cương bách từ thực tế, vừa là một thách thức đối với sự tồn tại của mỗi nước trong điều kiện không thể tiếp tục tự đặt ra luật chơi cho mình và buộc người khác phải tuân theo, vừa là một đòn bẩy kích thích sự phát triển.

Thế nhưng, cũng trong những ngày đầu năm này, một thực tế khác của tính toàn cầu hóa lại cho thấy "ngôi làng thế giới" này mảnh khảnh đến đâu. Cuộc khủng hoảng đồng peso của Mexico từ giữa tháng 12 năm trước sau khi tân chính phủ của nước này phá giá đồng tiền của họ đã kéo theo những cuộc khủng hoảng tài chính tại một số trung tâm tài chính thế giới, từ châu Mỹ sang châu Âu đến tận châu Á. Chính phủ Mỹ, người đồng hành với Mexico trong hiệp ước NAFTA, đã phải bơm hàng mấy mươi tỷ USD "tiếp máu" cứu đồng peso đang bị xuất huyết không tự cầm máu được. Vụ khủng hoảng đồng peso chưa dứt, đã nổ ra vụ ngân hàng Barings bị phá sản chỉ vì những tính toán đầu cơ của nhà kinh kỷ tuổi chưa đầy 30 Leeson. Hàng loạt các cuộc khủng hoảng mini khác, đặc biệt ở Nhật, đã nổ dây chuyền theo sau vụ này. Gần đến cuối năm lại đến vụ khủng hoảng ngân hàng ở Nhật: các ngân hàng này đã thua lỗ đến hàng mấy trăm tỷ USD vì đã đầu tư và đầu cơ vào thị trường địa ốc từ

thập niên 80 song nay mất khả năng thanh toán vì thua lỗ do giá địa ốc sụt giảm ở Nhật. Thế nhưng việc hàng chục ngân hàng Nhật rơi vào tình trạng khủng hoảng này không chỉ làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng tài chính ở Nhật vốn đã bị thiệt hại nặng nề bởi vụ động đất Kobe - một vụ động đất không chỉ gây ra cái chết cho khoảng 6.000 nạn nhân mà còn xóa sạch một cỗ máy kinh tế, buộc người ta phải đưa ra một cỗ máy kinh tế mới ở thành phố cảng quan trọng thứ nhì này ở Nhật...cụ thể là phải gây dựng lại các hoạt động kinh tế trên cơ sở các yêu cầu của một Kobe đang tái thiết, phải nhanh chóng tận dụng cơ hội một béo bở này (xây dựng cả một thành phố cảng là một cơ hội" ngàn năm một thuở" để là giàu...) mà còn làm "phá sản" uy tín của ngân hàng Nhật nói chung trên thế giới. Mỹ đã nhanh chóng cấm một số ngân hàng Nhật hoạt động tại Mỹ. Mọi nền kinh tế đối ngoại đều dựa trên công cụ ngân hàng ngoại thương của nước mình, một khi uy tín của các ngân hàng này sẽ bị sút mẻ, sẽ mất đi công cụ thanh toán một số của mình. Đối với một nước có nền ngoại thương như Nhật, sự kiện này quả là một mất mát quá lớn.

Tất cả những vụ khủng hoảng tài chính trên khiến người ta phải tự hỏi: bao giờ mới có được một "Cảnh sát thế giới" trong lĩnh vực tài chính ngân hàng? Thế nhưng hiện tại mới chỉ có một tổp "cảnh sát quốc tế" mang tên gọi G7 mỗi năm họp đến mấy lần, từ cấp bộ trưởng đến cấp quốc trưởng, song chỉ để bàn luận về những công việc riêng giữa họ và những công việc chung giữa họ và phần còn lại của thế giới. Chính các cuộc họp G7 này đã làm trầm trọng thêm mối quan hệ Bắc - Nam, vì lẽ mọi quyết định đều đến từ các chính sách hoạch định từ G7. Mặt khác, ngay giữa G7 với nhau vẫn còn những cuộc đụng độ lẫn nhau mà không ai trong số

họ có thể đứng ra giải quyết. Việc tỷ giá đồng USD cứ tuột dài, đặc biệt so với đồng yen Nhật, suốt trong mấy tháng, vừa làm cho nền kinh tế Nhật khó khởi động lại, vừa làm cho các nước mang công mang nợ bằng đồng yen với chính phủ Nhật mang họa lây: lấy gì trả nổi cả vốn lẫn lãi một khi đồng yen lên giá như thế? Rõ ràng là trong "ngôi làng thế giới" này đang cần đến một "cảnh sát" bảo đảm "trật tự" kinh tế tài chính.

Trong bối cảnh đó, các Hội nghị phát triển và dân số thế giới (tháng 3.95), rồi thì phụ nữ thế giới (tháng 9.95) và rồi khóa họp đại hội đồng LHQ kỷ niệm 50 năm tổ chức này hoạt động, chỉ là những diễn đàn lý thuyết có giá trị khuyến nhủ "đạo đức" chẳng mấy chính phủ lắng nghe, tuy rằng chính phủ nào cũng gửi đến đây những đại diện cấp cao nhất! Đơn giản là giữa những thực tế của phát triển và những lý tưởng trên lý thuyết khoảng cách còn quá xa để các chính phủ có thể vạch ra một chính sách chi tiết trung kết hợp được lý thuyết với thực tế. Các khuyến cáo phát triển tài nguyên phải song song với phát triển nhân lực và bảo vệ môi trường...không chỉ là vấn đề của các nước đang phát triển. Ngay tại các nước phát triển như Mỹ, Đức, Pháp...cũng đang nổ ra vấn đề làm sao cho một bộ phận lớn dân số hội nhập được vào trong đà phát triển của xã hội trong nhiều lĩnh vực (công ăn việc làm như ở Pháp với trên 12% dân số thất nghiệp hoặc ở phía Đông nước Đức, chăm sóc y tế xã hội cho người lớn tuổi như ở Mỹ...hiện tượng này cũng sẽ trở thành một vấn đề cho Pháp, Đức sau năm 2000 khi dân số đã bị lão hóa phần lớn). Bài toán đầu tư cho giáo dục không chỉ là bài toán tiền đầu cho các nước đang phát triển mà còn cho cả các nước phát triển vốn có một ngân sách giáo dục khá cao. Tỉ như ở Pháp, nơi có tỷ lệ ngân sách giáo dục / ngân

sách quốc gia cao nhất châu Âu, vấn đề là: làm sao hướng nghiệp cho số học sinh thất bại trong việc học - làm sao thích nghi nội dung học tập với các nhu cầu của xã hội và nền kinh tế? Thế nhưng, tại các nước đang phát triển, nơi mà các nhu cầu khác, cụ thể hơn, nhân tiên hơn như nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng cứng (*hard infrastructure*, đường sá, điện nước) đang là quá lớn thì nhu cầu đầu tư cho các cơ sở hạ tầng mềm (*soft infrastructure*) lại không được ưu tiên giải quyết vì lẽ không mấy ai chịu nhìn nhận đó là những nhu cầu bức bách. Người ta còn mãi mê với những gì hữu hình và vĩ đại của các dự án khu công nghiệp này khu công nghiệp nọ mà không màng suy nghĩ sau đó lấy nguồn nhân lực nào, như thế nào để đưa vào làm việc trong các khu công nghiệp đó. Tiếc thay, đây lại là một vấn đề "vô hình" do chưa nhận tiên.

Cũng trong năm 95, riêng trong vị trí Đông Nam Á - Thái Bình Dương, xu hướng khu vực hóa ngày càng được triển khai với việc ASEAN mở rộng đón nhận VN làm thành viên chính thức thứ 7 và với việc sắp sửa đón nhận Lào, CPC và Miến Điện chỉ trong vòng vài năm nữa. Tuy nhiên, tính toán mà ghi nhận, bên cạnh những xu hướng bề nổi là cùng nhau hợp tác phát triển về mọi mặt, còn có một số tạm gọi là mâu thuẫn mà hiện tại vẫn còn vượt qua được nhờ tất cả các nước đều hòa hoãn đi đến nhất trí chung. Đó là mâu thuẫn tự thân do khoảng cách giữa mức độ phát triển của các nước. Ít nhất cũng có thể dự báo rằng mâu thuẫn về tốc độ phát triển chung của ASEAN, mà cụ thể là việc thực thi hiệp định AFTA, sẽ ngày càng tỏ rõ với ba nhóm quốc gia có mức độ phát triển riêng khác nhau và do đó đeo đuổi ba tốc độ phát triển khác nhau trong ASEAN 7 nước (hiện nay) và 10 nước (sắp tới). Nhóm thứ nhất gồm Singapore và Brunei với GNP đầu người xấp xỉ 20.000 USD/năm.

Nhóm này chủ trương thật nhanh chóng phát triển AFTA. Nhóm thứ nhì có mức độ phát triển tương đối trung bình gồm Indonesia, Malaysia, Thái Lan và cả Philippines chủ trương phát triển hợp tác tương đối vừa đủ nhanh, riêng Thái Lan có nnon nóng hơn do muốn qua đó đóng vai trò "đầu tàu kinh tế" của cỗ xe Đông Dương, bao gồm cả Miến Điện. Nhóm thứ ba gồm các nước VN, Lào, CPC và cả Miến Điện do cùng hoàn cảnh mới bước vào hay trở lại kinh tế thị trường. Ngay từ những ngày đầu tháng 1.1996 này, đã thấy một vài tín hiệu cho thấy nhóm thứ nhất này đang muốn mở rộng nhóm này và cả ASEAN cho Australia và New Zealand. Thủ tướng Singapore Goh Chok Tong vừa tuyên bố ASEAN có thể nên mở rộng cho hai nước này vào, thì ngay ngày hôm sau thủ tướng New Zealand Jim Bolger đã lên tiếng xin vào ASEAN. Nếu như hai nước này vào trong ASEAN, sẽ hình thành, trong một tương lai không xa hơn 10 năm tới có thể còn sớm hơn nữa, một trục Singapore - Brunei - New Zealand - Australia công nghiệp hóa. New Zealand và Australia, từ đầu thập niên 90 đã cho thấy không còn thích thú lắm khi còn ở trong một khối Thịnh vượng chung Commonwealth lỗi thời, mà đang nỗ lực tìm cách gắn mình với Đông Nam Á vốn gần gũi hơn về mặt địa dư kinh tế. Có thể tiến trình này sẽ nhanh chóng hình thành và cũng dễ thuyết phục hơn là tiến trình APEC.

Song ASEAN sẽ không tồn tại một mình trên thế giới này mà còn phải mở rộng phát triển với phần còn lại của Đông Á và với bên kia bờ Thái Bình Dương, cùng với EU. Diễn đàn APEC hàng năm đã là cơ hội định hướng cho sự hợp tác này. Hội nghị thượng đỉnh Âu - Á sắp tới, từ 1 tới 2.3.1996, sẽ khởi đầu cho những định hướng hợp tác giữa hai châu lục này■